

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 27/2018/HS-ST

Ngày: 03/4/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Văn Việt.

Bà Trần Thị Nguyệt Bình.

- Thư ký phiên tòa : Bà Minh Thị Thu Hòa - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tức: X), sinh năm: 1991.

Nơi sinh: Tỉnh Bình Thuận.

Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962. Điều trú tại: Thôn S, xã T, huyện B. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa. Tiền sự, tiền án: Không.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Văn Th, sinh 1993 (Có mặt).

Trú tại: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng trong vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1982 (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 (Có mặt).

Cùng trú tại: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ, ngày 12/3/2017 Nguyễn Văn T (tức X) đang chơi bầu cua tại trước sân nhà bà Nguyễn Thị L (tức Mười L) thuộc thôn S, xã T, huyện B thì có Nguyễn Văn Th (tức Nh), sinh 1993 ở thôn S, xã T, huyện B đến

cùng tham gia chơi; Sau đó, T và Th cãi nhau qua lại về việc T ăn, Th không chung tiền, dẫn đến T và Th xô xát nhau bằng tay không, nhưng không gây thương tích gì và được Nguyễn Văn U (anh ruột của T) can ngăn, Th bỏ về nhà và bực tức vì bị T đánh nên Th đi xuống bếp lấy 01 cây dao Thái Lan, cán bằng gỗ, kích thước (11 x 2)cm, lưỡi bằng Inox, kích thước (17,5 x 5,4)cm bọc vào túi sau quần Jean rồi đi bộ đến trước nhà bà L; thấy T, Th lấy dao ra cầm trên tay đi đến nơi T đang đứng, T nhìn thấy Th cầm dao đi đến, T hỏi Th: “Mày cầm dao lên đây làm gì?”, Th trả lời: “Tao đâm mày chứ làm gì”; vừa nói, Th vừa cầm dao đi đến nơi T đứng, thì T đi thụt lùi về phía sau, Nguyễn Văn U đang đứng gần đó, đến can ngăn và ôm Th lại; thấy vậy, T bỏ chạy vào nhà bà L. Thông vùng ra khỏi tay U và đi ra đứng sát mép đường Quốc lộ 1A và chửi Thoại: “Mày ngon mày ra đây, tao chặt tao chém chết đầu mày”. Nghe Th chửi nhiều lần, nên T đi đến bên hông nhà bà L nhặt lấy 01 đoạn cây keo tươi, dài khoảng 60 đến 70cm, đường kính khoảng 07cm cầm trên tay, chạy đến nơi Th đứng, T đánh 01 cái trúng vào vai trái làm Th té xuống đất, cây dao trong tay Th rơi ra, T đánh tiếp cây thứ 2, trúng vào mặt của Th, gây thương tích cho Th; sau khi gây thương tích cho Th thì T bỏ chạy về nhà. Th được Nguyễn Thanh P (tức B) đưa đến Trạm xá xã T băng bó vết thương, gia đình chuyển Th đến Bệnh viện Đa khoa A (thành phố P) điều trị; sau đó, ngày 14/3/2017 chuyển tới Bệnh viện Răng Hàm Mặt thành phố H tiếp tục điều trị đến ngày 22/3/2017 ra viện. (Bút lục 60-75)

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 281/2017/TgT ngày 16/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận tỷ lệ thương tật của Nguyễn Văn Th như sau:

- Chấn thương vùng hàm mặt, gãy cạnh ngang xương hàm dưới phải và gãy cạnh ngang xương hàm dưới trái đã được phẫu thuật: Kết hợp xương. Hiện nhai cắn còn đau.

- Chấn thương do vật tày gây ra theo chiều hướng từ trước ra sau.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 20% (Hai không phần trăm) (Bút lục 31-32).

***Về phần dân sự:** Nguyễn Văn Th yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường chi phí điều trị vết thương và các chi phí khác số tiền: 34.938.856 đồng, gồm: chi phí điều trị vết thương: 25.638.856 đồng, tiền tàu xe 3.100.000 đồng; tiền tái khám: 02 lần x 500.000 đồng/lần = 1.000.000 đồng; tiền mất thu nhập 26 ngày x 200.000 đồng/ngày = 5.200.000 đồng. Nguyễn Văn T đã bồi thường cho Th số tiền 10.000.000 đồng, Th tiếp tục yêu cầu T bồi thường số tiền còn lại 24.938.856 đồng (Bút lục 123).

***Về tang, vật chứng của vụ án:** Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị L 01 (một) cây dao Thái Lan, cán bằng gỗ, kích thước (11 x 2)cm, lưỡi bằng Inox, kích thước (17,5 x 5,4)cm của Nguyễn Văn Th đánh rơi tại hiện trường; Đây là vật chứng Th mang đi đánh nhau với T nên tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng sẽ chuyển vào kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện B để xử lý theo quy định pháp luật. (Bút lục 04 -05).

Đối với 01 đoạn cây keo tươi dài khoảng 60 đến 70cm, đường kính khoảng 07cm mà Nguyễn Văn T dùng gây thương tích cho Th, T khai bỏ lại tại hiện trường,

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng do thất lạc không tìm thấy nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 74/QĐ/KSĐT-VKS-HS ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2, điều 104 BLHS. Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS (Nay là điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Văn T thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử, xét thấy đề nghị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Th thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền tổn hại về sức khỏe còn lại là 24.938.856 đồng và xử bị cáo Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận: Vào khoảng hơn 21 giờ 30 phút ngày 12/3/2017 tại thôn S, xã T, huyện B, do mâu thuẫn trong sinh hoạt nên Nguyễn Văn T dùng đoạn cây keo tươi dài khoảng 60 đến 70cm, đường kính khoảng 07cm đánh vào vai trái, vào mặt của Nguyễn Văn Th làm chấn thương vùng hàm mặt, gãy cành ngang xương hàm dưới phải và gãy cành ngang xương hàm dưới trái, gây thương tích cho Nguyễn Văn Th với tỉ lệ thương tật 20%.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS. (Nay là điểm đ, khoản 2, điều 134 BLHS năm 2015)

Qua diễn biến vụ án thể hiện chỉ xuất phát từ 01 mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống. Thế nhưng bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành động dùng đoạn cây keo tươi, dài

khoảng 60 đến 70cm, đường kính khoảng 07cm đánh vào vai trái, vào mặt của Nguyễn Văn Th làm chấn thương vùng hàm mặt, gây thương tích cho bị hại, với tỷ lệ thương tật là 20%. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội :“Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung: “Dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 104 BLHS là có cơ sở và đúng pháp luật. (Nay là điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm).

[2] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tuy nhiên, xét sau khi gây án, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo. Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường 01 phần thiệt hại cho bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội. Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ quan tâm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì thế, nghĩ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Nguyễn Văn Th yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường chi phí điều trị vết thương và các chi phí khác với số tiền là 34.938.856 đồng. Bao gồm:

1. Chi phí điều trị vết thương: 25.638.856 đồng.
2. Tiền tàu xe 3.100.000 đồng.
3. Tiền tái khám: 02 lần x 500.000 đồng/lần = 1.000.000 đồng.
4. Tiền mất thu nhập 26 ngày x 200.000 đồng/ngày = 5.200.000 đồng.

Nguyễn Văn T đã bồi thường cho Nguyễn Văn Th số tiền 10.000.000 đồng, bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại 24.938.856 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại Nguyễn Văn Th là có cơ sở và bị cáo cũng đã đồng ý, nghĩ nên buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường số tiền tổn hại về sức khỏe còn lại cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về vật chứng vụ án:* Xét cây dao Thái Lan, cán bằng gỗ, kích thước (11 x 2)cm, lưỡi bằng Inox, kích thước (17,5 x 5,4)cm của Nguyễn Văn Th đánh rơi tại hiện trường; Đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu, tiêu hủy.

[5] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[6] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Khoản 1, Điều 268; Khoản 1, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 2 Điều 586; Điều 590; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th số tiền tổn hại về sức khỏe là 34.938.856 đồng, trừ số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường trước. Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th số tiền tổn hại về sức khỏe còn lại là 24.938.856 đồng.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy cây dao Thái Lan, cán bằng gỗ, kích thước (11 x 2)cm, lưỡi bằng Inox, kích thước (17,5 x 5,4)cm

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 23/11/2017.

Áp dụng: Điểm a, c khoản 1; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 1.246.942 đồng án phí DSST.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật thì người được thi hành án có quyền yêu cầu người có nghĩa vụ phải thi hành số tiền bồi thường thiệt hại. Nếu người có nghĩa vụ phải thi hành mà chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, điều 357; Khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian phải thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS+VP

LÂM QUỐC TUẤN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Bình;*
- Công an huyện Bắc Bình;*
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;*
- Bị cáo, bị hại;*
- Lưu HS+VP*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM QUỐC TUẤN